



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

Số: /2017/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Giang, ngày tháng 7 năm 2017

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh, Ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng Nhân dân tỉnh đã thảo luận và nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 209/2015/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Hà Giang về việc ban hành chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hà Giang, như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 1, điều 1 như sau

a) Phạm vi điều chỉnh: Áp dụng đối với một số loại cây trồng, vật nuôi hỗ trợ của tỉnh gồm: các cây, con theo đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; chăn nuôi lợn, gia cầm; cây lâm nghiệp; dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đặc thù; HTX nông lâm nghiệp.

b) Đối tượng áp dụng: Bỏ đối tượng vay vốn là Hộ gia đình.

2. Sửa đổi điểm d, khoản 3, điều 1 như sau: Hỗ trợ tiền công cho người dẫn tinh viên làm công tác phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho

đại gia súc, mức hỗ trợ từ 0,2 lên mức hỗ trợ 0,4 hệ số lương cơ sở /1 lần kết quả đạt được.

3. Sửa đổi tiết 2, điểm a, khoản 3, điều 1 như sau: Hỗ trợ 30% tiền thuê đất trồng vùng nguyên liệu cho các Doanh nghiệp, HTX có diện tích đất đi thuê, thời gian hỗ trợ 60 tháng, đơn giá hỗ trợ theo Quyết định của UBND tỉnh công bố tại thời điểm hỗ trợ.

4. Bổ sung chính sách hỗ trợ lãi suất phát triển chăn nuôi gia trại

a) Hỗ trợ chăn nuôi lợn giống địa phương: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để mua giống lợn chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Quy mô chăn nuôi đối với cá nhân từ 30 con trở lên; đối với tổ chức từ 100 con trở lên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 1,5 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng.

b) Hỗ trợ chăn nuôi gia cầm giống địa phương: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân mua giống gia cầm chăn nuôi theo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm. Quy mô chăn nuôi đối với cá nhân từ 500 con trở lên; đối với tổ chức từ 2.000 con trở lên. Mức hỗ trợ lãi suất tối đa là 15.000 đồng/con giống, thời gian hỗ trợ tối đa là 12 tháng.

c) Hỗ trợ chăn nuôi Dê: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân để mua giống dê. Quy mô chăn nuôi cá nhân từ 30 con trở lên; tổ chức từ 50 con trở lên, yêu cầu phải chăn nuôi theo nhóm hộ, tổ hợp tác và HTX. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 2 triệu đồng/con, thời gian hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng.

d) Hỗ trợ làm chuồng trại, xử lý chất thải chăn nuôi: Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn, gia cầm; xử lý chất thải theo tiêu chuẩn. Quy mô chăn nuôi được hỗ trợ vay vốn theo từng loại gia súc nêu trên. Mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất tối đa là 3,5 triệu đồng/m², thời gian hỗ trợ 24 tháng.

5. Bổ sung chính sách hỗ trợ đối với các dự án ứng dụng công nghệ cao, dự án đầu tư phát triển các cây, con ngoài chính sách quy định

a) Chính sách hỗ trợ đối với dự án ứng dụng công nghệ cao: Tổ chức, cá nhân đầu tư các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào địa bàn tỉnh được hỗ trợ như sau:

- Được nhà nước giao mặt bằng sạch để triển khai thực hiện dự án theo quy hoạch của tỉnh.

- Được hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn thực hiện dự án; mức vay vốn được hỗ trợ lãi suất không quá 50% tổng kinh phí dự án đầu tư; thời gian hỗ trợ 36 tháng.

b) Chính sách hỗ trợ đối với dự án đầu tư phát triển cây, con ngoài chính sách đã quy định: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án phát triển cây, con ngoài chính sách quy định tại nghị quyết 209/2015/NQ-HĐND và quy định tại Nghị quyết này có quy mô đầu tư 5.000 triệu đồng/dự án trở lên được hỗ trợ lãi suất vay

vốn. Hội đồng Nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét quyết định mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ lãi suất cho từng dự án cụ thể và báo cáo kết quả tại kỳ họp HĐND tỉnh hàng năm.

6. Bổ sung chính sách khuyến khích phát triển lâm nghiệp

a) Hỗ trợ 3 triệu đồng/ha cho tổ chức, cá nhân chuyển đổi diện tích vườn tạp, rừng tạp sang trồng rừng kinh tế theo quy hoạch của huyện, thành phố; diện tích hỗ trợ theo hạn mức giao đất rừng cho hộ gia đình nhưng tối đa không quá 30 ha. Diện tích chuyển đổi toàn tỉnh không quá 1.000 ha/năm.

b) Hỗ trợ cho tổ chức, cá nhân được giao đất, thuê đất trồng rừng kinh tế bằng giống tốt; mức hỗ trợ trồng rừng bằng giống cây Keo 5 triệu đồng/ha, trồng rừng bằng giống cây gỗ lớn 8 triệu đồng/ha.

7. Bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông lâm nghiệp

Các hợp tác xã nông lâm nghiệp thành lập mới hoặc đang hoạt động được nhà nước hỗ trợ như sau:

a) Trường hợp chưa có đất để xây dựng trụ sở thì được nhà nước giao mặt bằng sạch; diện tích được giao tối thiểu 400m²/HTX nhưng tối đa không quá 1.000m²/HTX.

b) Trường hợp chưa có trụ sở làm việc được nhà nước hỗ trợ trực tiếp 100 triệu đồng/HTX để xây dựng trụ sở làm việc.

c) Hợp tác xã có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh phải xây dựng phương án, trường hợp được Ngân hàng thương mại thẩm định đủ điều kiện vay thì được nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn theo phương án đã được thẩm định; thời gian hỗ trợ 36 tháng.

8. Bổ sung chính sách đồn điền, đổi thửa: Đối với diện tích đồn điền, đổi thửa để thu hút Doanh nghiệp hoặc tổ chức thực hiện liên kết sản xuất hàng hóa được hỗ trợ như sau:

a) Hỗ trợ 30 triệu đồng/ha, quy mô được hỗ trợ tối thiểu từ 3 ha trở lên.

b) Hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn mua máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất với mức tiền vay tối đa là 300 triệu đồng, thời gian hỗ trợ tối đa 36 tháng.

8. Bổ sung xử lý rủi ro: Các tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng chính sách này khi xảy ra rủi ro do thiên tai, dịch bệnh được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh và quy định cụ thể hóa của địa phương.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày / /2017 và thay thế khoản 1, điều 6; điểm b, khoản 3, điều 5 của Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hà Giang ban hành kèm theo Nghị quyết 47/2012/NQ-HĐND ngày 14/7/2012 của HĐND tỉnh.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết và hướng dẫn tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ năm thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu – UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB QPPL – Bộ Tư pháp;
- Trường đoàn ĐBQH Khóa XIV tỉnh Hà Giang;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVI;
- TTtr Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, các tổ chức CT – XH cấp tỉnh;
- Lãnh đạo VP Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Hà Giang; Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh; TT Công báo – Tin học tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Thào Hồng Sơn